TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 10/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị P; con: Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 2012, Nguyễn Minh K, sinh năm 2015; tiền án: 01, ngày 12/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xử phạt 21 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 31/8/2017, bị cáo đã chấp hành hình phạt trở về địa phương sinh sống; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 29/02/2020, chuyển tạm giam ngày 03/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1960 (xin vắng mặt);

Trú tại: ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Trú tại: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 18 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn G điều khiển xe môtô chở đồng phạm Nguyễn Ngọc S đi giăng lưới bắt cá. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, bị cáo G và S nhìn thấy nhà nuôi gà của ông Lê Ngọc T tại ấp B, xã T, huyện G nên nảy sinh ý định trộm tài sản.

Bị cáo G dùng cái kiềm nhặt được bên cạnh mô tưa bơm nước của ông T cắt lưới B40, rồi bị cáo G và S đột nhập vào bên trong lấy trộm được 04 con gà trống nòi đất mỗi con khoảng 02kg; 07 con gà trống giò đất, mỗi con khoảng 01 kg; 03 cái lồng bên trong có 03 con chim cu. Sau khi trộm xong đem về nhà bị cáo G cất giấu. Đến khoảng 12h cùng ngày bị cáo G bán cho anh Nguyễn Văn N 01 con chim cu và 01 cái lồng với giá 300.000 đồng; đến 16 giờ cùng ngày bị cáo G bán cho anh Nguyễn Văn M 01 con chim cu và 01 cái lồng với giá 300.000 đồng; còn lại 01 con chim cu và 01 cái lồng cất giấu tại nhà bị cáo G.

Số tiền bán được bị cáo G cho S tiêu xài cá nhân. Sau khi bị phát hiện, bị cáo G giao nộp 01 con chim cu và 01 cái lồng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Số gà trộm được bị cáo G và S đã làm thịt ăn hết.

Quá trình điều tra bị hại T trình bày bị mất: 04 gà trống nòi đất, trọng lượng khoảng 2,5kg/01 con; 01 con gà mái nòi đất, trọng lượng khoảng 02kg/01con; 04 con gà trống nòi đất, trọng lượng khoảng 01kg/01con; 08 con gà mái nòi đất, trọng lượng khoảng 01kg/01con; 03 cái lồng bên trong có 03 con chim cu đất. Do số lượng gà không thống nhất nên đã tiến hành cho đối chất để làm rõ thì S thống nhất, hiện nay thì bị cáo G cũng thống nhất và không có ý kiến gì khác.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTTHS ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Tây tại thời điểm chiếm đoạt tổng thiệt hại tài sản là 3.990.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo được miễn nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại ông Lê Ngọc T có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn M vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo khai nhận, bị cáo cùng với Nguyễn Văn S, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/3/2019 tại ấp B, xã T, huyện G, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, bị cáo cùng với Nguyễn Văn S đã dùng kiềm cắt lưới B40 rồi bị cáo cùng với Nguyễn Văn S đột nhập vào bên trong nhà nuôi gà của ông Lê Ngọc T trộm được 04 con gà trống nòi đất mỗi con khoảng 02kg; 07 con gà trống giò đất, mỗi con khoảng 01 kg; 03 cái lồng bên trong có 03 con chim cu, sau đó bán lấy tiền tiêu xài, số gà thì bị cáo G và S đã ăn thịt hết, khi bị phát hiện thì bị cáo G đã giao nộp 01 con chim cu và 01 cái lồng. Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTTHS ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Tây tại thời điểm

chiếm đoạt tổng thiệt hại tài sản là 3.990.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khoẻ để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động chân chính. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đồng thời gây mất trật tự ở địa phương làm cho nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong cộng đồng dân cư. Trong vụ trộm cắp này, bị cáo Nguyễn Văn G cùng với Nguyễn Văn S thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, giữa bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn S không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước, không có phân công vai trò cụ thể nên đây là tình tiết đồng phạm giản đơn. Do đó, không xác định đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản Điều 52 Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó ra trình diện Cơ quan Công an. Hành vi này đã phần nào gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa lỗi lầm; bị cáo không có tài sản nhưng đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại do hành vi bị cáo gây ra, bị cáo đầu thú và có ông nội là liệt sĩ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xem xét là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có thu nhập, thuộc diện hộ nghèo, lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Về vật chứng và các vấn đề khác của vụ án: Đã được đề cập và xử lý trong bản án số 31/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

[8] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

[9] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các điều 106, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn G 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn G.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại, người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh